



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 53 /KTA-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo KQHĐKD quý 4 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2025 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD quý 4 năm 2025 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 4 năm 2025	Quý 4 năm 2024	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	9.840.642,3	9.800.490,4	40.151,9	0,4%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.828.581.530.975	2.839.797.692.254	(11.216.161.279)	-0,4%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.709.102.735.982	2.735.670.592.422	(26.567.856.440)	-1,0%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	119.478.794.993	104.127.099.832	15.351.695.161	14,7%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	4,2%	3,7%	0,6%	15,0%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	92.737.802.668	114.213.690.505	(21.475.887.837)	-18,8%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	37.539.856.446	(2.205.067.830)	39.744.924.276	-
8	Thuế TNDN	Đồng	7.728.631.979	-	7.728.631.979	-
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	29.811.224.467	(2.205.067.830)	32.016.292.297	-



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) tăng 40.151,9 MMBTU (tương đương 0,4%) so với cùng kỳ năm 2024, tuy nhiên khách hàng công nghiệp vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là nhóm khách hàng liên quan đến lĩnh vực bất động sản (gạch men, sắt thép, vật liệu xây dựng,...), Công ty đã linh hoạt giá bán cho khách hàng cũng như giá khí đầu vào để phù hợp với tình hình chung của thị trường. Ngoài ra, Công ty cũng giảm chi phí hoạt động so với cùng kỳ năm trước, số liệu cụ thể như sau: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) giảm 11.216.161.279 đồng (tương đương -0,4%), giá vốn hàng bán (Chỉ tiêu 3) giảm 1,0% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) tăng 15.351.695.161 đồng (tương đương 14,7%), đồng thời Chi phí hoạt động và chi phí khác (Chỉ tiêu 6) giảm 21.475.887.837 đồng (tương đương -18,8%) làm cho Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 39.744.924.276 đồng so với cùng kỳ năm 2024. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 32.016.292.297 đồng so với cùng kỳ năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Người CBTT;
- Lưu: VT, TCKT.HMH.01.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Phạm Hồng Minh

